

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HS-ST
Ngày 24/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Trung;
Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khúc Văn T (tên gọi khác: T Bằng), sinh ngày 11/7/1976 tại Hưng Yên. Nơi cư trú: Ấp CN, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn B (chết) và bà Phạm Thị D (chết); bị cáo có vợ tên Phạm Thị N, sinh năm 1978; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/9/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã xóa án tích);

- Ngày 22/5/2012, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” (đã xóa án tích).

Bị cáo Khúc Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đỗ Minh T1, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Số nhà 247/47/35/44, đường Hà Huy Giáp, phường TL, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khúc Văn T là đối tượng nghiện ma túy. Do muốn có ma túy để sử dụng, ngày

28/12/2021, T đi đến khu vực ngã tư An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh mua 01 bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng của 01 người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch). Sau khi mua ma túy, T đưa về nhà tại ấp Tân Thịnh, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương sử dụng 02 lần, số ma túy còn lại T bỏ trong bịch nylon miệng kéo dính rồi bỏ vào túi áo đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng dần. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, do có mâu thuẫn gia đình nên T có đến nhà ông Hg (là anh vợ của T) và cãi nhau với ông Hg nên ông Hg gọi điện báo cho Công an xã AB. Khi thấy lực lượng Công an xã AB đến, T lên xe ô tô biển số 51G-829.39 bỏ chạy. Lực lượng Công an đuổi theo đến ngã ba đường Cây Xăng Máu giao nhau với đường ĐT 741 thuộc ấp Tân Thịnh, xã AB thì chặn được xe của T. T mở cửa xe rồi bỏ chạy bộ dọc theo đường ĐT 741 khoảng 100m thì bị lực lượng Công an đuổi theo khống chế, lúc này T lấy bịch ma túy trong túi áo ném xuống ngay bên cạnh địa điểm bắt giữ T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P thu giữ: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong trong 01 (một) bì thư có chữ ký của Khúc Văn T, cán bộ niêm phong Trần Phương Hải và hình dấu đỏ của Công an xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu Xiaomi; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc biển số 51G-829.39; 01 (một) nỏ thủy tinh gắn với ống hút màu xanh trắng; 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn với nắp chai nước màu đỏ.

Cáo trạng số 29/CT-VKSPG ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Khúc Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố của Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khúc Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Khúc Văn T từ 01 (một) năm 4 (bốn) tháng tù đến 01 (một) năm 8 (tám) tháng tù.

- Về biện pháp tư pháp:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong trong 01 (một) bì thư có chữ ký của Khúc Văn T, cán bộ niêm phong Trần Phương Hải và hình dấu đỏ của Công an xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương; 01 (một) nỏ thủy tinh gắn với ống hút màu xanh trắng; 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn với nắp chai nước màu đỏ.

+ Trả lại cho bị cáo Khúc Văn T: 01 (một) điện thoại di động màu trắng bạc hiệu Xiaomi; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc biển số 51G-829.39.

Bị cáo Khúc Văn T tranh luận: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Bị cáo thống nhất với vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P về mức hình phạt, tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và biện pháp tư pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy, các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, ông Đỗ Minh T1 đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đỗ Minh T1 theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Khúc Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/12/2021, tại đoạn đường ĐT 741 thuộc ấp Tân Thịnh, xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương, bị cáo Khúc Văn T có cất giấu ma túy vào trong túi áo đang mặc trên người nhằm mục đích sử dụng dần thì bị lực lượng Công an xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương bắt quả tang

[4] Theo Bản kết luận giám định số 41/MT-PC09 ngày 07/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,8048 gam, loại Methamphetamine, hoàn lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,7568 gam.

[5] Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[6] Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 0,8048 gam, loại Methamphetamine nên hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[7] Như vậy, Cáo trạng số 29/CT-VKSPG ngày 12 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Khúc Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[8] Tội phạm do bị cáo thực hiện không những xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực, ảnh hưởng tiêu cực đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy mà Nhà nước ta đang tiến hành mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội.

[8.1] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau:

[8.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Khúc Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp:

[10.1] 01 (một) bịch nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) được niêm phong trong một bì thư có chữ ký của Khúc Văn T, cán bộ niêm phong Trần Phương Hải và hình dấu đỏ của Công an xã AB, huyện P, tỉnh Bình Dương. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu trắng bạc; 01 (một) xe ô tô biển số 51G-829.39, nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc. Qua điều tra xác định, xe ô tô trên do ông Đỗ Minh T1 đứng tên chủ sở hữu, bị cáo T mua chiếc xe trên của ông T1 vào năm 2018 nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Khúc Văn T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Khúc Văn T;

[10.3] 01 (một) nỏ thủy tinh gắn với ống hút màu xanh trắng; 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn với nắp chai nước màu đỏ. Hội đồng xét xử xét thấy, đây là công cụ sử dụng ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các biện pháp tư pháp đối với bị cáo Khúc Văn T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Khúc Văn T, hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đang tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Khúc Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Khúc Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2021.

3. Về biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư có ký hiệu 41/PC09 niêm phong có dấu mộc đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng 0,7568 gam, có chữ ký của Khúc Văn T, cán bộ niêm phong Trần Phương Hải; 01 (một) nỏ thủy tinh gắn với ống hút màu xanh trắng; 01 (một) đoạn ống hút thủy tinh gắn với nắp chai nước màu đỏ.

3.2. Trả lại cho bị cáo Khúc Văn T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi, màu trắng bạc (model: M1803E7SG, không kiểm tra bên trong máy); 01 (một) xe ô tô biển số 51G-829.39, nhãn hiệu Toyota Innova, màu bạc (không có tài sản bên trong xe, không kiểm tra bên trong máy).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Dương)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Khúc Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND huyện P; (1)
- Công an huyện P; (2)
- Chi cục THADS huyện P; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ân